

Số: 20 /KH-UBND

Vinh Thanh, ngày 17 tháng 01 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai chương trình chuyển đổi số, ứng dụng CNTT**  
**Xã Vinh Thanh năm 2024**

**I. CĂN CỨ**

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Chương trình hành động số 120/CTr-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Nghị quyết số 12/NQ-TU ngày 11/12/2021 của Tỉnh ủy về “Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Chương trình số 16-CTr/HU, ngày 21/12/2021 của của Huyện ủy Phú Vang về việc “thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-TU ngày 11/12/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện về triển khai chương trình chuyển đổi số, ứng dụng Công nghệ thông tin huyện Phú Vang năm 2024.

UBND xã Vinh Thanh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số, ứng dụng CNTT xã Vinh Thanh năm 2024.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 120/CTr-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022; Kế hoạch số 311/KH-

UBND ngày 25/08/2022 của UBND về thực hiện chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch 78/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND huyện Phú Vang về việc triển khai chương trình Chuyển đổi số huyện Phú Vang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử của xã để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử ở xã dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở của tỉnh hướng tới hình thành Chính quyền số ở cấp cơ sở.

- Góp phần hoàn thiện Kiến trúc ICT đô thị thông minh của tỉnh Thừa Thiên Huế, qua đó tạo được nền tảng cốt lõi của đô thị thông minh đáp ứng điều kiện triển khai Internet vạn vật (IoT); Xử lý dữ liệu lớn (BigData). Từng bước xây dựng phát triển các dịch vụ đô thị thông minh. Nâng cao hiệu quả của việc xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- 80% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền.

- Các ban, ngành triển khai công tác số hóa phục vụ chuyển đổi mô hình công sở số; phấn đấu đạt 90% tiêu chí về hoàn thiện chính quyền số.

- Phấn đấu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Các ban, ngành chuyên môn xây dựng dữ liệu số đạt 70% yêu cầu của ngành và đồng bộ thống nhất để tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 95% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- Phần đầu 90% doanh nghiệp ở các lĩnh vực, ngành nghề triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng
- Phần đầu 100% người dân có cài Hue-S tiếp cận được dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trên Hue-S.
- Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử của xã;
- Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc.
- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh thông minh trên địa bàn xã.
- Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo chuyển đổi số, an toàn thông tin do cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức.

### **III. Nhiệm vụ và giải pháp**

#### **1. Công tác lãnh, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện chuyển đổi số**

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các ban, ngành trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.
- Phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với mục tiêu nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành, quản lý; mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đưa kết quả triển khai chuyển đổi số thành chỉ tiêu đánh giá của UBND xã.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về công tác chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính.

#### **2. Nâng cao nhận thức số**

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng. Gắn mục tiêu, nhiệm vụ của ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số bảo đảm an toàn thông tin mạng với nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.
- Xây dựng chuyên mục ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số trên Cổng thông tin điện tử xã, Đài truyền thanh xã để tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các ban, ngành, các tổ chức, người dân về thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số.
- Tuyên truyền, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số, nâng cao văn hóa nhận thức và ý thức sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường và xã hội nhằm hướng tới hình thành xã hội thông tin, gắn kết đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

#### **3. Chính quyền số**

- Tiến hành rà soát, thành lập mới và kiện toàn các Tổ công nghệ số cộng đồng về các thôn, tổ và tổ chức hoạt động. Phổ biến về sứ mệnh, chức năng nhiệm vụ

vụ đồng hành công cuộc chuyển đổi số của địa phương của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Triển khai các nền tảng, các hướng dẫn và các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của địa phương về xây dựng chính quyền số theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng lộ trình triển khai công tác số hóa hạ tầng đến cấp thôn, tổ.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai số hóa dữ liệu vào hệ thống số hóa dùng chung của tỉnh.

- Triển khai nền tảng số cho cán bộ công chức trên địa bàn xã.

- Thường xuyên rà soát, mua sắm nâng cấp trang thiết bị, máy tính cá nhân, máy in,... đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực hiện công việc theo từng chức năng, nhiệm vụ của các ban, ngành.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp hạ tầng mạng WAN, mạng Internet của các cơ quan nhà nước trên cơ sở tận dụng tối đa lợi ích của mạng TSLCD, bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt, có tính dự phòng, sẵn sàng cao và được kiểm soát đến từng nút mạng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận thông tin (hỗ trợ điện thoại thông minh và các dịch vụ viễn thông công ích cho một số hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã).

- Tiếp tục chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước theo đúng lộ trình chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 của quốc gia.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn xã, triển khai, thương mại hóa hạ tầng 5G, song song với nâng cấp mạng 4G, phù hợp theo từng pha, từng giai đoạn theo nhu cầu, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của các ngành như giao thông, y tế, môi trường...

- Đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị phục vụ công tác số hóa hồ sơ, hệ thống thanh toán trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

#### **4. Kinh tế số**

- Triển khai cài đặt Hue-S và kích hoạt ví điện tử trên Hue-S cho cán bộ, công chức, người lao động trong địa bàn xã. Tổ chức các giải pháp tạo thói quen, hình thành văn hóa không dùng tiền mặt trong cơ quan nhà nước. Khuyến khích các hoạt động thanh toán dịch vụ thiết yếu cơ bản như: điện, nước, viễn thông, dịch vụ công, học phí, viện phí... và các hoạt động mua sắm trực tuyến.

- Phối hợp triển khai các điểm chấp nhận thanh toán bằng hình thức QR tại các doanh nghiệp, các quầy bán hàng... thuộc xã quản lý. Tối thiểu phải có hình thức chấp nhận thanh toán bằng QR Hue-S.

- Triển khai các chương trình thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh tham gia cung cấp sản phẩm, dịch vụ hàng hóa lên các sàn thương mại điện tử. Ưu tiên các sàn thương mại điện tử do Chính phủ và UBND tỉnh định hướng như: Chợ số trên Hue-S, Voso, Postmart.

#### **5. Xã hội số**

Các ban, ngành trên địa bàn xã nghiêm túc và quyết liệt triển khai hiệu quả giải pháp phản ánh hiện trường.

Triển khai các chương trình hướng đến phổ cập Hue-S toàn dân theo hướng số lượng cài đặt tương ứng với số lượng sử dụng.

Tiếp tục triển khai cấp phát chữ ký số cho người dân.

## **6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyển đổi số**

- Tham gia bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ chuyên trách và phụ trách công nghệ thông tin theo kế hoạch, khung chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức lớp tập huấn chuyển đổi số cho Tổ Công nghệ số cộng đồng đảm bảo năng lực, chuyên môn trong hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận và thực hiện các nội dung về chuyển đổi số.

- Tiếp tục cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp tỉnh tổ chức về chuyển đổi số, an toàn thông tin... Chỉ đạo cán bộ, công chức chủ động nghiên cứu sử dụng các ứng dụng, các nền tảng học trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Ngân sách Nhà nước.

- Nguồn xã hội hóa.

- Các nguồn hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng UBND xã.**

- Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành duy trì hoạt động hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định.

- Đôn đốc triển khai thực hiện cơ chế chuyển đổi việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp sang tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

- Phối hợp với các ban, ngành rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cần thiết nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các ban ngành rà soát, tham mưu giải pháp đối với các máy tính có cấu hình thấp (các máy tính có Ram 1Gb, Ram 2Gb hoặc CPU dưới G3000) nhằm đáp ứng vận hành các nền tảng số phục vụ Chuyển đổi số, đảm bảo triển khai các giải pháp an toàn thông tin trên địa bàn xã.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số.

- Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại; tích cực hướng dẫn và vận động người dân, doanh nghiệp ứng dụng vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, đồng thời áp dụng thanh toán phí, lệ phí bằng hình thức thanh toán điện tử.

- Đề xuất kinh phí duy trì Trang thông tin điện tử.

- Thường xuyên theo dõi, kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng. Đôn đốc Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực, chủ động tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn cho người dân về ứng dụng các nền tảng số phục vụ trong đời sống xã hội,

phát triển kinh tế; góp phần tích cực thay đổi nhận thức và thói quen của người dân trong việc ứng dụng công nghệ số, nâng cao kiến thức về kỹ năng số.

## **2. Văn hóa – xã hội.**

- Phối hợp với Văn phòng UBND xã hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các văn chỉ đạo hướng của cấp trên về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và chuyển đổi số của xã.

- Thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và truyền thông trên địa bàn xã.

- Phối hợp Văn phòng UBND tham mưu UBND xã tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số DTI cấp xã.

- Phối hợp các ban, ngành liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến, về công tác chuyển đổi số.

## **3. Công chức Tài chính – kế toán.**

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách, cân đối, bố trí đủ ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch này.

## **4. Công an xã.**

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo đúng lộ trình kế hoạch.

## **10. Các ban, ngành liên quan.**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu xây dựng các chương trình, dự án chuyển đổi số, phát triển chính quyền số theo ngành, lĩnh vực trình UBND xã phê duyệt, triển khai thực hiện.

## **13. Đề nghị UBMTTQVN xã và các Đoàn thể**

Tuyên truyền phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyển đổi số, nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết đảm bảo an toàn thông tin cho người sử dụng./.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng VH TT huyện;
- TV Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành liên quan;
- Lưu: VP.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Đức Anh**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ, ỨNG DỤNG CNTT**  
(Kèm theo Kế hoạch số 20/KH-UBND xã ngày 17 tháng 01 năm 2024)

<b>ST T</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan, đơn vị phối hợp</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Nhận thức số</b>				
1	Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Văn phòng UBND xã		- Chủ tịch, người đứng đầu đơn vị làm Trưởng Ban chỉ đạo	- Trong trường hợp đã đảm bảo không cần thực hiện - báo cáo UBND huyện qua Phòng VH TT huyện.
2	Định kỳ tổ chức các cuộc họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số	Văn phòng UBND xã	Các ban, ngành liên quan	- Tối thiểu 4 cuộc /năm (theo quý) - Trực tiếp Trưởng Ban chỉ đạo chủ trì cuộc họp Có kết luận bằng file điện tử, ký số đúng thời gian tổ chức họp	Có giấy mời; có kết luận bằng file điện tử, ký số đúng thời gian tổ chức.
3	Triển khai các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số	Văn phòng UBND xã		- Theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên	Theo hướng dẫn của Sở TTTT và của cấp trên
4	Đăng tải tin bài về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT lên trang thông tin điện tử của huyện	Trung tâm VH TT & TT	Các cơ quan chuyên môn trực thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn	- Có xây dựng chuyên trang, chuyên mục - Tối thiểu 01 tháng một tin, bài	Có thể sử dụng các bản tin, bài về chuyển đổi số của tỉnh.
5	Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trên báo đài địa phương.	Văn hóa xã hội, Văn phòng UBND xã		- Tối thiểu 01 tháng 04 tin, bài.	Có thể sử dụng các bản tin phát lại hoặc sử dụng các bản tin, bài của tỉnh.
<b>II</b>	<b>Thể chế số</b>				

1	Ban hành kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng CNTT năm 2024	Văn phòng UBND, văn hóa – xã hội	Ban, ngành liên quan	- Có ban hành kế hoạch	File điện tử có ký số
2	Đăng ký danh sách tập huấn về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT	Phòng VH TT, Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan chuyên môn trực thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn	- Tham gia đầy đủ các lớp do tỉnh tổ chức.	Theo kế hoạch mở lớp của tỉnh
3	Thực hiện Chi ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng CNTT	Kế toán ngân sách	Ban ngành liên quan	- Căn cứ Quyết định của tỉnh - Căn cứ theo các quy định hiện hành	Căn cứ theo Nghị quyết 12 của tỉnh về Chuyển đổi số
<b>III</b>	<b>Hạ tầng số</b>				
1	Triển khai mạng số liệu chuyên dùng (CPNet)			- Đảm bảo 100% các cơ quan đơn vị kết nối	
2	Triển khai số hóa thủ tục hành chính	Văn phòng UBND xã	Các ngành chuyên môn UBND xã	- Thực hiện số hóa các thủ tục hành chính theo hướng dẫn của cấp trên	
3	Triển khai tổ chức các cuộc họp trực tuyến	Văn phòng UBND xã		- Có cài đặt phần mềm triển khai họp trực tuyến - Tham gia đầy đủ các phiên họp trực tuyến	
4	Khuyến khích doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh và người dân phát triển hạ tầng số	Văn hóa – xã hội	Doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh và người dân trên địa bàn	- Lắp đặt WIFI - Mua sắm máy tính bản, điện thoại thông minh, các thiết bị thông minh ...	
<b>IV</b>	<b>An toàn thông tin</b>				
1	Hướng dẫn cài đặt giải pháp phòng chống mã độc, virus tập trung	Văn phòng UBND xã	Các ngành chuyên môn UBND xã	- Triển khai cài đặt phần mềm BKAV Endpoint của tỉnh - Triển khai phần mềm VIETTEL	Theo hướng dẫn của Trung tâm IOC



				Endpoint của tỉnh	
2	Không vi phạm chính sách an toàn thông tin của tỉnh	Sở TTTT	Văn hóa – xã hội; Văn phòng UBND xã, các ngành liên quan	- Không cấm kết nối bất cứ thiết bị ngoại vi, phát Wifi từ hệ thống mạng WAN của tỉnh	Theo Hướng dẫn của Sở TTTT
<b>V</b>	<b>Chính quyền số</b>				
1	Số hóa dữ liệu chuyên ngành	Sở TTTT	Ban ngành chuyên môn UBND xã	- Theo hướng dẫn đăng ký và triển khai dữ liệu chuyên ngành được số hóa theo chuẩn từ hệ thống chuyên ngành của tỉnh	Theo hướng dẫn của Sở TTTT
2	Số hóa dữ liệu quản lý cơ bản	Các ban ngành UBND xã		- Số hóa triển khai địa chỉ số - Tiếp tục số hóa dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách; số hóa địa chỉ cơ quan hành chính nhà nước. - Số hóa địa chỉ số du lịch	- Theo hướng dẫn sở TTTT
3	Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		- Đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến có mẫu đơn điện tử - Đảm bảo 100% dịch vụ công đảm bảo mức độ 4 (toàn trình) được công bố - 100% việc xử lý hồ sơ dịch vụ công được số hóa trên môi trường mạng	
<b>VI</b>	<b>Kinh tế số</b>				
1	Thanh toán trực tuyến	Các ban, ngành chuyên môn UBND xã		- 100% cán bộ công chức có cài đặt sử dụng ví điện tử thông qua Hue-S (một số dịch vụ cơ bản: điện, nước, học phí...) - Các doanh nghiệp, điểm kinh	

				doanh trên địa bàn có thanh toán không dùng tiền mặt thông qua Hue-S (QR Hue-S) và các hình thức thanh toán trực tuyến khác - Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị thông minh ứng dụng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh - Khuyến khích người dân mua sắm không dùng tiền mặt...	
<b>VII</b>	<b>Xã hội số</b>				
<b>1</b>	Tổ chức việc tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, doanh nghiệp và công dân	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành UBND xã	Các phản ánh của doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh và người dân trên địa bàn	
2	Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh và người dân tham gia chuyển đổi số			Cài đặt Hue-S Có tài khoản định danh điện tử Cài đặt và sử dụng chữ ký số trong sử dụng dịch vụ hành chính công, giao dịch điện tử Tham gia số hóa địa chỉ số trên cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh...	Theo hướng dẫn của Sở TTTT